



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
THỜI TRANG HÀ NỘI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7 - 36
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>7 - 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017</i>	<i>12 - 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2017</i>	<i>14 - 36</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công Ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội tiền thân là Công ty Bông vải sợi may mặc Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 477/NT ngày 28 tháng 7 năm 1960 của Bộ Nội thương (nay là Bộ Công thương). Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên với 100% vốn Nhà nước theo Quyết định 3469/QĐ-UB ngày 13 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội và được cổ phần hoá theo Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Ngày 15 tháng 6 năm 2015 Công ty được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 về việc chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 11 lần thay đổi đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề, thay đổi tên, loại hình doanh nghiệp và thay đổi vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 số 0100107927 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 19 tháng 08 năm 2016.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 11: 100.000.000.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2017: 100.000.000.000 VND

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	49.028.000.000	49%
Công ty TNHH Motor N.A Việt Nam	21.000.000.000	21%
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Ngân Anh	21.940.000.000	22%
Các cổ đông khác	8.032.000.000	8%
Cộng	100.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : 024.38257453
Email : hafasco@hn.vnn.vn
Mã số thuế : 0100107927

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Lê Văn Tần	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 15/06/2015
Ông Lê Thanh Tân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28/07/2016
Bà Vũ Thị Quỳnh Trang	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28/07/2016
Bà Đỗ Tuệ Tâm	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15/06/2015
Ông Phạm Sơn Tùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 15/05/2017
Bà Nguyễn Thùy Dương	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 15/05/2017

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28/07/2016
Bà Bùi Bích Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/06/2015
Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 15/05/2017
Bà Đinh Thùy Chi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15/05/2017

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Lê Thanh Tân	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/08/2016
Bà Đào Băng Tâm	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05/09/2016
Bà Trần Hương Lan	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/06/2015
Bà Nguyễn Thu Hoa	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/02/2017

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày BCTC trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc



Lê Thanh Tân

20
CỔ
HÀ
IÊN
N



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 2612.01/2017/NVT2-BCTC
Ngày : 15 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Về Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội, được lập ngày 15 tháng 03 năm 2018 từ trang 07 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Theo biên bản làm việc ngày 24 tháng 09 năm 2015 giữa Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội và Chi cục Thuế quận Hai Bà Trưng thì Công ty sẽ phải nộp tiền thuê đất tại 25 Lạc Trung đối với phần diện tích không được miễn trong năm 3 năm 2010, 2011, 2012 (trước cổ phần hóa) với tổng số tiền là 3.497.000.000 VNĐ. Công ty đã hoàn thiện và nộp hồ sơ xin miễn giảm số thuế nêu trên. Tuy nhiên đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa nhận được quyết định chính thức của cơ quan Thuế. Vì vậy, Công ty chưa ghi nhận các nghĩa vụ phải trả (nếu có) đối với chi phí thuế này.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNKT số: 0053-2018-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

32 C
TY
HỮU
HẠN
VIỆ
T.P.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		81.381.526.184	73.185.868.583
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	51.837.881.261	37.076.937.005
1. Tiền	111		4.537.881.261	4.776.937.005
2. Các khoản tương đương tiền	112		47.300.000.000	32.300.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.869.994.458	16.154.940.498
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	7.411.484.497	8.597.568.773
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	150.376.558	565.103.757
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	6.000.000.000	6.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.049.686.500	1.733.821.065
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(741.553.097)	(741.553.097)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		13.733.203.200	17.411.771.157
1. Hàng tồn kho	141	V.7	16.844.435.983	18.773.981.296
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.111.232.783)	(1.362.210.139)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		940.447.265	2.542.219.923
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		506.352.265	1.113.444.241
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	434.095.000	1.428.775.682
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		58.712.594.305	61.854.615.279
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		35.122.119.425	24.565.053.664
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	34.981.388.574	24.261.454.872
<i>Nguyên giá</i>	222		65.943.043.021	51.938.081.550
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(30.961.654.447)	(27.676.626.678)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	140.730.851	303.598.792
<i>Nguyên giá</i>	228		913.969.700	913.969.700
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(773.238.849)	(610.370.908)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	4.460.705.514	5.149.153.072
<i>Nguyên giá</i>	231		9.297.662.689	9.297.662.689
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(4.836.957.175)	(4.148.509.617)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.768.975.333	13.366.396.268
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	2.768.975.333	13.366.396.268
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		16.360.794.033	18.774.012.275
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	16.360.794.033	18.774.012.275
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		140.094.120.488	135.040.483.862

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		26.001.001.029	25.086.625.398
I. Nợ ngắn hạn	310		24.451.001.029	23.836.625.398
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	12.526.440.731	13.316.851.527
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		50.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.905.196.950	2.157.459.932
4. Phải trả người lao động	314		6.043.765.983	5.411.861.303
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	1.652.984.091	1.021.530.304
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	1.322.484.662	1.666.982.293
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	78.612	261.940.039
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.550.000.000	1.250.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.550.000.000	1.250.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		114.093.119.459	109.953.858.464
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	114.093.119.459	109.953.858.464
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.484.589.086	9.484.589.086
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.608.530.373	469.269.378
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		469.269.378	286.004.502
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.139.260.995	183.264.876
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		140.094.120.488	135.040.483.862

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng

Vũ Quốc Việt

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2018

Giám đốc



Lê Thanh Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	143.686.320.182	139.499.468.589
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		143.686.320.182	139.499.468.589
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	115.096.475.087	109.998.274.574
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.589.845.095	29.501.194.015
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.914.885.600	2.050.037.966
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	14.710	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	13.800.166.261	13.401.187.721
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	11.970.808.098	17.872.007.321
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.733.741.625	278.036.939
11. Thu nhập khác	31	VI.7	653.520.348	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	51.411.771	2.764.675
13. Lợi nhuận khác	40		602.108.577	(2.764.675)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.335.850.202	275.272.264
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	1.196.589.207	92.007.388
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.139.260.995	183.264.876
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	414	18

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng

Vũ Quốc Việt

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2018



Giám đốc

Lê Thanh Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.335.850.202	275.272.264
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	4.136.343.268	4.516.381.607
- Các khoản dự phòng	03	1.749.022.644	2.103.763.236
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.914.885.600)	(2.050.037.966)
- Chi phí lãi vay	06	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	9.306.330.514	4.845.379.141
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	3.253.327.577	(1.285.158.968)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.929.545.313	(1.911.174.807)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	60.384.663	(4.080.438.373)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.413.218.242	2.519.816.633
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(80.736.812)	(1.555.851.885)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(261.861.427)	(11.767.667.363)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	16.620.208.071	(13.235.095.622)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.748.294.590)	(11.644.637.435)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.889.030.775	2.112.029.077
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.859.263.815)	(9.532.608.358)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh			
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(22.931.555.656)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	(22.931.555.656)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	14.760.944.256	(45.699.259.636)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	37.076.937.005	82.776.196.641
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	51.837.881.261	37.076.937.005

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng

Vũ Quốc Việt

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2018



Lê Thanh Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
 - May trang phục;
 - Buôn bán vải, hàng may sẵn, giày dép;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê...
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng
- Cấu trúc doanh nghiệp**:

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị

Địa chỉ

Xí nghiệp May xuất khẩu Yên Mỹ

Thôn Giai Phạm, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ,
Tỉnh Hưng Yên

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC**: Số liệu BCTC năm 2017 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2016

II. NĂM KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm kế toán năm**
Năm kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán độc lập. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân tháng và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, Bất động sản đầu tư

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất năm khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08
Thiết bị văn phòng	05 – 08

Tại thời điểm cổ phần hóa, Công ty đã tiến hành đánh giá lại tài sản cố định hữu hình để xác định giá trị sử dụng hữu ích và thời gian khấu hao của từng tài sản.

b) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

c) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là giá trị nhà xây dựng tại số 25 Lạc Trung nhằm mục đích cho thuê với thời gian khấu hao từ 06 -25 năm.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa và được phân bổ trong thời gian 10 năm kể từ thời điểm Công ty chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo năm hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm doanh thu chưa thực hiện của doanh nghiệp trong năm kế toán.

Doanh thu chưa thực hiện của Công ty trong năm là khoản tiền nhận trước tiền thuê nhà cho nhiều kỳ, được phân bổ vào doanh thu theo từng kỳ nhận tiền.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

S2K
CỔ
CHI
KIẾ
HẢI
/10/

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

13. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyên nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

16. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	487.158.481	334.292.529
Tiền gửi ngân hàng	4.050.722.780	4.442.644.476
Các khoản tương đương tiền		
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	47.300.000.000	32.300.000.000
Cộng	<u>51.837.881.261</u>	<u>37.076.937.005</u>

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tinh Lợi	3.396.495.864	3.633.948.071
Các khách hàng tại Trung tâm Hàng Đào	2.029.423.911	2.551.930.799
Các khách hàng khác	1.985.564.722	2.411.689.903
Cộng	<u>7.411.484.497</u>	<u>8.597.568.773</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Lê Như Brothers	132.776.558	132.776.558
Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ, thiết bị và kiểm định xây dựng – Coninco	-	56.981.850
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và PCCC Hưng Yên	-	323.280.699
Các nhà cung cấp khác	17.600.000	52.064.650
Cộng	150.376.558	565.103.757

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Siêu thị Hà Nội	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Gia súc Gia cầm	4.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	6.000.000.000	6.000.000.000

5. Phải thu khác ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền lãi cho vay	1.415.075.890	-	1.389.221.065	-
Tạm ứng	477.948.000	-	325.000.000	-
Thuế TNCN	31.893.511	-	19.600.000	-
Tiền thuế đất phải thu của Ban quản lý khu chung cư 25 Lạc Trung	108.693.248	-	-	-
Các khoản phải thu khác	16.075.851	-	-	-
Cộng	2.049.686.500	-	1.733.821.065	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Việt Phương	Trên 3 năm	590.110.079	Trên 3 năm	590.110.079
Công ty Cổ phần May Thăng Long	Trên 3 năm	60.000.018	Trên 3 năm	60.000.018
Công ty Cổ phần Dầu tư Hạ tầng Phương Bắc	Trên 3 năm	91.443.000	Trên 3 năm	91.443.000
Cộng		741.553.097		741.553.097

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

Số đầu năm	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn		Nợ phải thu, cho vay dài hạn		Cộng
Trích lập dự phòng bổ sung		(741.553.097)		-	(741.553.097)
Hoàn nhập dự phòng		-		-	-
Số cuối năm		(741.553.097)		-	(741.553.097)



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	154.983.560	-	914.557.234	-
Hàng hóa	16.689.452.423	(3.111.232.783)	17.859.424.062	(1.362.210.139)
Cộng	16.844.435.983	(3.111.232.783)	18.773.981.296	(1.362.210.139)

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi tiết từng khoản mục		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	2.081.387.105	2.590.684.423
Giá trị lợi thế kinh doanh (*)	14.279.406.928	16.183.327.852
Cộng	16.360.794.033	18.774.012.275

(*): Giá trị lợi thế kinh doanh là giá trị phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa với tổng giá trị 19.039.209.238 VND, được phân bổ trong thời gian 10 năm kể từ thời điểm Công ty chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần.

110
C
K
NH
5/10

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	41.821.291.993	5.689.152.303	4.091.133.963	336.503.291	51.938.081.550
Mua trong năm	-	-	-	121.922.843	121.922.843
Đầu tư XDCB hoàn thành	13.883.038.628	-	-	-	13.883.038.628
Phân loại lại	48.890.180	1.053.715.406	(1.053.715.406)	(48.890.180)	-
Số cuối năm	55.753.220.801	6.742.867.709	3.037.418.557	409.535.954	65.943.043.021
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	472.059.054	-	166.322.814	-	638.381.868
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	21.242.238.491	3.980.095.232	2.195.779.374	258.513.581	27.676.626.678
Khấu hao trong năm	2.533.768.012	312.143.256	408.306.991	30.809.510	3.285.027.769
Phân loại lại	-	568.048.242	(568.048.242)	-	-
Số cuối năm	23.776.006.503	4.860.286.730	2.036.038.123	289.323.091	30.961.654.447
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	20.579.053.502	1.709.057.071	1.895.354.589	77.989.710	24.261.454.872
Số cuối năm	31.977.214.298	1.882.580.979	1.001.380.434	120.212.863	34.981.388.574

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng giảm tài sản cố định vô hình**

Là giá trị phần mềm máy tính. Tình hình biến động trong năm như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	913.969.700	610.370.908	303.598.792
Tăng do khấu hao trong năm	-	162.867.941	(162.867.941)
Số cuối năm	913.969.700	773.238.849	140.730.851
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	31.800.000		

11. Tăng giảm bất động sản đầu tư

Là giá trị nhà cho thuê tại số 25 Lạc Trung. Tình hình biến động trong năm như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	9.297.662.689	4.148.509.617	5.149.153.072
Tăng do khấu hao trong năm	-	688.447.558	(688.447.558)
Số cuối năm	9.297.662.689	4.836.957.175	4.460.705.514

12. Xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
XDCB dở dang				
<i>Chi phí cải tạo cửa hàng 63 Hàng Trống</i>	153.322.545	-	-	153.322.545
<i>Chi phí cải tạo cửa hàng 14-16 Nhà Thờ</i>	233.054.363	-	-	233.054.363
<i>Chi phí cải tạo trung tâm Tràng Tiền</i>	142.066.727	-	-	142.066.727
<i>Chi phí xây dựng kho Lạc Trung</i>	2.240.531.698	-	-	2.240.531.698
<i>Chi phí xây dựng nhà xưởng số 3 tại xí nghiệp may Yên Mỹ</i>	10.597.420.935	3.285.617.693	13.883.038.628	-
Cộng	13.366.396.268	3.285.617.693	13.883.038.628	2.768.975.333

- Chi phí cải tạo cửa hàng 63 Hàng Trống, 14-16 Nhà Thờ, trung tâm Tràng Tiền là các chi phí lập dự án, hiện chưa tiến hành cải tạo;

- Đối với dự án xây dựng kho Lạc Trung hiện đang tạm dừng triển khai thực hiện do chưa hoàn thành thủ tục cấp phép xây dựng. Các chi phí đã tập hợp là các chi phí ban đầu chuẩn bị cho đầu tư như chi phí lập dự án, thiết kế...

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần May Thanh Bình	-	-	163.872.500	163.872.500
Công ty TNHH Thanh Dũng	141.880.714	141.880.714	193.300.327	193.300.327
Các nhà cung cấp tại Trung tâm Tràng Tiền	4.461.201.880	4.461.201.880	4.090.157.170	4.090.157.170
Các nhà cung cấp tại Trung tâm Hàng Gai	681.872.950	681.872.950	1.520.905.609	1.520.905.609
Các nhà cung cấp tại Trung tâm Hàng Đào	6.180.599.382	6.180.599.382	6.358.623.741	6.358.623.741
Các nhà cung cấp khác	1.060.885.805	1.060.885.805	989.992.180	989.992.180
Cộng	12.526.440.731	12.526.440.731	13.316.851.527	13.316.851.527

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế Giá trị gia tăng hàng nội địa	795.669.090	-	5.176.809.888	5.251.818.699	720.660.279	-
Thuế Giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	-	7.046.656	7.046.656	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp (*)	-	547.680.682	1.196.589.207	80.736.812	568.171.713	-
Thuế Thu nhập cá nhân	21.850.000	-	118.009.686	107.966.175	31.893.511	-
Thuế Nhà đất và tiền thuê đất (*)	1.339.940.842	881.095.000	7.190.047.755	6.498.517.150	1.584.471.447	434.095.000
Các loại thuế khác	-	-	69.467.697	69.467.697	-	-
Cộng	2.157.459.932	1.428.775.682	13.757.970.889	12.015.553.189	2.905.196.950	434.095.000

(*) Các khoản thuế phải thu nhà nước được trình bày tại chi tiêu "Thuế và các khoản phải thu nhà nước" trên Bảng cân đối kế toán.

Thuế Giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh thu nhận trước tiền cho thuê nhà	1.652.984.091	1.021.530.304
Cộng	<u>1.652.984.091</u>	<u>1.021.530.304</u>

16. Phải trả khác**a) Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.103.279.713	1.367.045.313
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	34.104.949	1.644
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	185.100.000	299.935.336
Cộng	<u>1.322.484.662</u>	<u>1.666.982.293</u>

b) Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	1.550.000.000	1.250.000.000
Cộng	<u>1.550.000.000</u>	<u>1.250.000.000</u>

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	78.612	-	78.612
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	261.861.427	(261.861.427)	-
Cộng	<u>261.940.039</u>	<u>(261.861.427)</u>	<u>78.612</u>

18. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	100.000.000.000	9.484.589.086	286.004.502	109.770.593.588
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	183.264.876	183.264.876
Số dư cuối năm trước	<u>100.000.000.000</u>	<u>9.484.589.086</u>	<u>469.269.378</u>	<u>109.953.858.464</u>
Số đầu năm nay	100.000.000.000	9.484.589.086	469.269.378	109.953.858.464
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	4.139.260.995	4.139.260.995
Số dư cuối năm nay	<u>100.000.000.000</u>	<u>9.484.589.086</u>	<u>4.608.530.373</u>	<u>114.093.119.459</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	49.028.000.000	49.028.000.000
Công ty TNHH Motor N.A Việt Nam	21.000.000.000	21.000.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Ngân Anh	21.940.000.000	21.940.000.000
Các cổ đông khác	8.032.000.000	8.032.000.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	(VND)	Tỷ lệ (%)		
Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	49.028.000.000	49%	49.028.000.000	-
Công ty TNHH Motor N.A Việt Nam	21.000.000.000	21%	21.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Ngân Anh	21.940.000.000	22%	21.940.000.000	-
Các cổ đông khác	8.032.000.000	8%	8.032.000.000	-
Cộng	100.000.000.000	100%	100.000.000.000	-

c) Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu*****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	83.164.298.448	78.679.163.744
Doanh thu sản xuất gia công	43.627.579.590	44.789.418.064
Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.396.371.875	15.152.564.117
Doanh thu khác	498.070.269	878.322.664
Cộng	143.686.320.182	139.499.468.589

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	67.309.070.766	63.739.740.949
Giá vốn của sản xuất gia công	33.924.782.333	32.253.959.812
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	11.615.529.075	11.764.041.010
Giá vốn hoạt động khác	498.070.269	878.322.664
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.749.022.644	1.362.210.139
Cộng	<u>115.096.475.087</u>	<u>109.998.274.574</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, cho vay	1.914.885.600	2.050.037.966
Cộng	<u>1.914.885.600</u>	<u>2.050.037.966</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	14.710	-
Cộng	<u>14.710</u>	<u>-</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	5.246.163.290	5.419.857.908
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	613.985.722	350.643.157
Chi phí khấu hao tài sản cố định	172.963.993	71.830.780
Thuế, phí, lệ phí	1.643.287.318	1.909.503.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.157.718.525	2.621.694.936
Chi phí bằng tiền khác	2.966.047.413	3.027.657.940
Cộng	<u>13.800.166.261</u>	<u>13.401.187.721</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.986.056.670	10.470.022.050
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.000.163.801	2.096.851.217
Chi phí khấu hao tài sản cố định	373.140.179	970.801.442
Thuế, phí và lệ phí	456.096.928	1.457.249.578
Chi phí dự phòng	-	741.553.097
Chi phí dịch vụ mua ngoài	629.279.088	939.549.518
Chi phí bằng tiền khác	526.071.432	1.195.980.419
Cộng	<u>11.970.808.098</u>	<u>17.872.007.321</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Tiền nước sạch thu của các trung tâm	23.093.980	-
Tiền thu phạt vi phạm hợp đồng	250.000.000	-
Tiền thuế đất thu của BQL tòa nhà 25 Lạc Trung	380.426.368	-
Cộng	653.520.348	-

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	51.411.771	2.764.675
Cộng	51.411.771	2.764.675

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.335.850.202	275.272.264
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	243.411.771	184.764.675
- Các khoản tiền phạt về thuế	51.411.771	2.764.675
- Thù lao HĐQT không tham gia điều hành	192.000.000	182.000.000
Thu nhập chịu thuế	5.579.261.973	460.036.939
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	5.579.261.973	460.036.939
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.115.852.395	92.007.388
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo biên bản kiểm tra thuế năm 2015, 2016	80.736.812	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.196.589.207	92.007.388

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.139.260.995	183.264.876
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.139.260.995	183.264.876
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	414	18

Bảng tính cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.000.000	10.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm kế toán năm

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan

Bên liên quan là các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập của Ban Giám đốc và HĐQT	1.115.067.634	1.064.599.168
Cộng	<u>1.115.067.634</u>	<u>1.064.599.168</u>

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan.

3. Thông tin về bộ phận

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Lĩnh vực bán hàng hóa

Lĩnh vực sản xuất gia công

Lĩnh vực dịch vụ

Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

320
CÔ
NH
KIẾM
ÂN
Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất gia công	Lĩnh vực dịch vụ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	83.164.298.448	43.627.579.590	16.396.371.875	498.070.269	143.686.320.182
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	83.164.298.448	43.627.579.590	16.396.371.875	498.070.269	143.686.320.182
Chi phí theo bộ phận	(67.309.070.766)	(33.924.782.333)	(11.615.529.075)	(498.070.269)	(113.347.452.443)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	15.855.227.682	9.702.797.257	4.780.842.800	-	30.338.867.739
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(27.519.997.003)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					2.818.870.736
Doanh thu hoạt động tài chính					1.914.885.600
Chi phí tài chính					(14.710)
Thu nhập khác					653.520.348
Chi phí khác					(51.411.771)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(1.196.589.207)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					4.139.260.995
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					(4.142.106.537)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn					(7.284.127.509)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Tráng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Lĩnh vực sản xuất			Cộng
	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất gia công	Lĩnh vực dịch vụ	
Tài sản trực tiếp của bộ phận	20.085.948.287	6.075.395.704	-	30.622.049.505
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	109.472.070.983
Tổng tài sản				<u>140.094.120.488</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	12.384.600.017	5.867.332.238	1.652.984.091	19.904.916.346
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	6.096.084.683
Tổng nợ phải trả				<u>26.001.001.029</u>

B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 phố Đinh Lễ, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	51.837.881.261	37.076.937.005	51.837.881.261	37.076.937.005
Phải thu khách hàng	6.669.931.400	7.856.015.676	6.669.931.400	7.856.015.676
Các khoản cho vay	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000
Các khoản phải thu khác	2.049.686.500	1.733.821.065	2.049.686.500	1.733.821.065
Cộng	66.557.499.161	52.666.773.746	66.557.499.161	52.666.773.746
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	12.526.440.731	13.316.851.527	12.526.440.731	13.316.851.527
Các khoản phải trả khác	8.916.250.645	8.328.843.596	8.916.250.645	8.328.843.596
Cộng	21.442.691.376	21.645.695.123	21.442.691.376	21.645.695.123

5. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty
Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.
Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 13 Đinh Lễ, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả người bán	12.526.440.731	-	-	12.526.440.731
Các khoản phải trả khác	7.366.250.645	1.550.000.000	-	8.916.250.645
Cộng	19.892.691.376	1.550.000.000	-	21.442.691.376
Số đầu năm				
Phải trả người bán	13.316.851.527	-	-	13.316.851.527
Các khoản phải trả khác	7.078.843.596	1.250.000.000	-	8.328.843.596
Cộng	20.395.695.123	1.250.000.000	-	21.645.695.123

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và năm hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

6. Nợ tiềm tàng

Theo biên bản làm việc ngày 24/09/2015 giữa Công ty và Chi cục Thuế quận Hai Bà Trưng thì công ty phải nộp tiền thuê đất tại 25 Lạc Trung đối với phần diện tích không được miễn trong năm 3 năm 2010, 2011, 2012 (trước cổ phần hóa) với tổng số tiền là 3.497.000.000 VND. Tuy nhiên, đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa nhận được quyết định chính thức của cơ quan Thuế. Vì vậy, Công ty chưa ghi nhận các nghĩa vụ phải trả (nếu có) đối với chi phí thuê này.

7. Thông tin so sánh

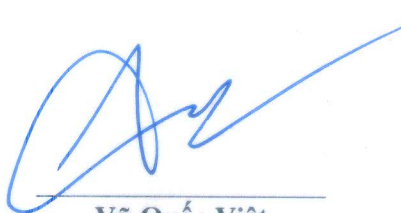
Số liệu so sánh đầu năm là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Lập ngày 15 tháng 03 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc


Nguyễn Thị Thúy Nga

Vũ Quốc Việt

Lê Thanh Tân